

BẢN SẮC NHÂN VĂN TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CUBA: TỪ TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO CỦA FIDEL CASTRO ĐẾN “MA TRẬN VĂN HÓA” HIỆN NAY

TS NGUYỄN VĂN HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận bài: 11/12/2025; Ngày phản biện: 18/12/2025; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Bài viết làm rõ bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại của Cuba thông qua việc lược khảo các tư tưởng ngoại giao của Fidel Castro và phân tích chiến lược “ma trận văn hóa” trong chính sách ngoại giao hiện nay của quốc gia này. Qua đó, chỉ ra sức mạnh mềm giúp nhân dân Cuba vượt qua hơn sáu thập kỷ bị Mỹ bao vây, cấm vận, giữ vững nền độc lập và phẩm giá dân tộc. Việt Nam và Cuba có nhiều điểm tương đồng về bản sắc nhân văn trong chính sách ngoại giao, từ đó hình thành mối quan hệ hữu nghị bền vững, hiếm có trên thế giới hiện nay.

● **Từ khóa:** Ngoại giao văn hóa; Chính sách đối ngoại của Cuba; Việt Nam - Cuba; Bản sắc nhân văn trong đối ngoại.



1. Khái niệm bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại

Nói đến khái niệm bản sắc nhân văn cần bắt đầu từ khái niệm văn hóa. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO): “Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát sống động mọi mặt cuộc sống (của mỗi cá nhân và cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ, cũng như đang diễn ra trong hiện tại, qua hàng bao thế kỷ, nó đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình” (Ủy ban quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa, 1992, 23). Bản sắc chính là những yếu tố cốt lõi của văn hóa song không phải bất cứ yếu tố văn hóa nào cũng cấu thành bản sắc. Chỉ những yếu tố văn hóa giúp phân biệt cộng đồng văn hóa này với cộng đồng văn hóa khác mới được coi là bản sắc. Theo PGS, TS Phạm Ngọc Anh (2015), “nhân văn là một giá

trị mang tính phổ quát, tổ hợp các yếu tố Chân - Thiện - Mỹ. Nó thuộc bản chất người và là hiện thân của thiên hướng vươn lên và hoàn thiện không ngừng của chính con người”.

Văn hóa đã thâm nhập vào hoạt động ngoại giao ngay từ thời cổ đại. Đến nay, văn hóa không chỉ thuần túy là phương tiện mà còn là mục tiêu cấu thành lợi ích quốc gia (Phạm Thái Việt & Lý Thị Hải Yến, 2012, 66-70). Bản sắc nhân văn của một dân tộc được bộc lộ thông qua tổ hợp “ngoại giao” - “văn hóa”. Bản sắc nhân văn trong chính sách ngoại giao còn phản ánh việc một quốc gia xây dựng chính sách đối ngoại trên nền tảng các giá trị nhân văn phổ quát, hướng đến lợi ích và phẩm giá con người. Nói cách khác, chính sách đối ngoại mang bản sắc nhân văn sẽ coi trọng hòa bình, công bằng, đoàn kết giữa các dân tộc và sự tôn trọng chủ quyền quốc gia trên tinh thần nhân đạo.

Bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại

của Cuba được hiểu là tập hợp những đặc trưng và giá trị nhân văn cốt lõi định hình đường lối đối ngoại của quốc gia này. Điều này có nghĩa là tính chất nhân đạo và nhân văn thấm sâu trong bản sắc văn hóa dân tộc của Cuba và được thể hiện nhất quán trong hành vi và chính sách đối ngoại của họ. Khái niệm này nhấn mạnh rằng, chính sách ngoại giao của Cuba mang đậm tinh thần vì con người, đề cao các giá trị như tình đoàn kết quốc tế, nhân ái, công bằng xã hội và chủ nghĩa quốc tế - những giá trị xuất phát từ lịch sử, văn hóa và bản sắc dân tộc Cuba.

2. Tư tưởng đối ngoại của Fidel Castro - người khởi xướng cho bản sắc nhân văn trong chính sách ngoại giao của Cuba

Tư tưởng độc lập dân tộc, giải phóng nhân loại, hòa bình cho thế giới

Bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại của Cuba bắt nguồn sâu xa từ truyền thống lịch sử và văn hóa của dân tộc. Cuối thế kỷ XIX, José Martí - anh hùng dân tộc, nhà tư tưởng lớn của Cuba đã đề xướng tư tưởng “Patria es humanidad” (Tổ quốc là nhân loại). Quan niệm này hàm ý rằng tình yêu Tổ quốc gắn liền với tình yêu nhân loại. José Martí xem “Patria es humanidad” như một mệnh lệnh đạo đức, yêu cầu con người hành động vì các giá trị nhân văn trên thế giới, nhằm kiến tạo lại thế giới như một ngôi nhà chung của nhân loại (Fornet-Betancourt, 2020). Fidel Castro đã kế thừa và phát triển tư tưởng này của José Martí. Dưới sự lãnh đạo của ông, khẩu hiệu “Tổ quốc là nhân loại” được hiểu là bảo vệ cuộc đấu tranh giải phóng của mọi dân tộc bị áp bức chứ không chỉ riêng Cuba. Fidel Castro diễn giải, Tổ quốc chính là toàn thể nhân loại đang đấu tranh để xây dựng một thế giới công bằng hơn, chứ không phải thế giới của một nhóm tinh hoa ích kỷ (Benítez Pimentel & Echevarría Aldama, 2025).

Bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại của Cuba còn có nền tảng lý luận vững chắc từ hệ tư tưởng Mác - Lênin. C.Mác đề xướng mục tiêu giải phóng giai cấp vô sản và xây dựng xã hội không còn áp bức, bóc lột. V.I.Lênin tiếp tục

phát triển tư tưởng này với nội dung về quốc tế vô sản, kêu gọi đoàn kết các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Fidel Castro và các đồng chí đã kế thừa những nguyên lý đó, xác định cách mạng không chỉ vì nhân dân Cuba mà còn vì con người bị áp bức trên toàn thế giới, hướng tới mục tiêu giải phóng con người, chống bất công toàn cầu, kết hợp với chủ nghĩa quốc tế. Mục tiêu này trở thành đường lối đối ngoại nhất quán của Cuba từ sau khi cách mạng thành công năm 1959 đến nay.

Sau Chiến tranh lạnh, Fidel Castro càng nhấn mạnh những vấn đề toàn cầu đe dọa loài người như chiến tranh hạt nhân, biến đổi khí hậu, bất công kinh tế. Phát biểu tại Đại hội Đảng Cộng sản Cuba lần thứ VII (từ ngày 16 đến 19/4/2016), lãnh tụ Fidel Castro nhấn mạnh: “Tất cả chúng ta rồi cũng sẽ ra đi, nhưng những lý tưởng của người Cộng sản Cuba sẽ còn mãi như một minh chứng trên thế giới này về việc nếu người ta chăm chút những lý tưởng đó bằng nhiệt tình và phẩm giá, chúng sẽ tạo ra những của cải vật chất và văn hóa mà con người cần, và chúng ta cần đấu tranh không khoan nhượng để đạt được những lý tưởng đó” (TTXVN, 2023).

Sau năm 1990, Cuba tiến hành đổi mới tư duy đối ngoại theo hướng linh hoạt hơn, đồng thời vẫn duy trì các nguyên tắc cơ bản trong hệ giá trị do Fidel Castro đề ra. Cuba cải thiện quan hệ với nhiều nước phương Tây và các nước phát triển khác trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, qua đó tranh thủ nguồn lực phục vụ phát triển. Tuy nhiên, Cuba không nhượng bộ đối với các giá trị cốt lõi, đặc biệt là các nguyên tắc về độc lập và công bằng. Việc Cuba tham gia các cơ chế hợp tác kinh tế khu vực, đối thoại với Liên minh châu Âu (EU), bình thường hóa quan hệ với một số nước trước kia có quan hệ đối đầu (như mở kênh đối thoại với các chính phủ cánh hữu ở Mỹ Latinh) cho thấy sự chuyển biến từ đối đầu sang đối thoại, miễn là không đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

Những năm cuối đời, Fidel Castro tập trung viết các bài “Reflexiones” (Suy ngẫm) đăng trên

báo Granma: “Hòa bình là giấc mơ vàng son của nhân loại và là khát vọng của muôn dân trong suốt chiều dài lịch sử. Hàng ngàn vũ khí hạt nhân đang treo lơ lửng trên đầu nhân loại... Đấu tranh cho hòa bình là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của tất cả con người, bất kể tôn giáo hay quốc gia sinh ra, màu da, tuổi trưởng thành hay trẻ tuổi” (Castro, 2016). Trong đó, ông đúc kết rằng hòa bình, đoàn kết và chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất để cứu vãn nhân loại. Phát biểu này không chỉ mang tính cảnh báo mà còn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện niềm tin vào khả năng cải biến tích cực của thế giới nếu con người đoàn kết hành động.

Tư tưởng đoàn kết nhân loại chống áp bức, bất công

Fidel Castro nhận thức rằng, trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất công, các nước nhỏ khó có thể bảo vệ chủ quyền nếu đứng riêng lẻ, thiếu sự đoàn kết với các dân tộc khác. Vì vậy, ông đặc biệt đề cao sự đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức như một phương thức để cùng đạt được độc lập thật sự. Với tầm nhìn chiến lược về cách mạng thế giới, Fidel Castro đã định hình những nguyên tắc cơ bản cho chính sách đối ngoại của Cuba, trong đó nổi bật là bảo vệ chủ quyền, đấu tranh cho công bằng và thúc đẩy tình đoàn kết quốc tế. Theo ông, độc lập, chủ quyền là điều kiện tiên quyết để một dân tộc có thể phát triển và người dân được hưởng hạnh phúc. Fidel Castro từng nhiều lần tố cáo sự áp bức của các nước đế quốc đối với các quốc gia dân tộc nghèo ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Ông khẳng định: “Lịch sử Cuba là gì nếu không phải là lịch sử của Mỹ Latinh? Và lịch sử Mỹ Latinh là gì nếu không phải là lịch sử của Châu Á, Châu Phi và Châu Đại Dương? Và lịch sử của tất cả những dân tộc này là gì nếu không phải là lịch sử của sự bóc lột tàn bạo và dã man nhất của chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới?” (Benítez Pimentel & Echevarría Aldama, 2025).

Fidel Castro từng nhấn mạnh rằng, đoàn kết giữa các quốc gia và dân tộc là điều kiện không thể thiếu để các nước thuộc Thế giới thứ ba¹ giành

được nền độc lập thực sự. Trong bối cảnh bị Mỹ cấm vận khắc nghiệt, Cuba chủ động tìm kiếm các liên minh chiến lược mới tại khu vực Mỹ Latinh và các nhóm nước thuộc Thế giới thứ ba nhằm tăng cường hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Trên thực tế, tinh thần đoàn kết quốc tế mà Fidel Castro đề cao không chỉ được kế thừa về mặt tư tưởng mà còn được cụ thể hóa qua các hình thức hợp tác đa dạng trong bối cảnh hiện nay. Chẳng hạn, Cuba tích cực tham gia Liên minh Bolivar cho châu Mỹ (ALBA) và sau này là Cộng đồng các quốc gia Mỹ Latinh và Caribe (CELAC). Ngoài ra còn có thể kể đến các lực lượng phi chính phủ như sáng kiến Đội tàu hữu nghị “Châu Mỹ của chúng ta”. Trong giai đoạn khủng hoảng năng lượng đầu năm 2026, đội tàu này đã ngay lập tức có mặt hỗ trợ Cuba (Việt Hùng & Ngọc Duy, 2026). Điều này cho thấy sự đoàn kết quốc tế vượt ra ngoài khuôn khổ ngoại giao truyền thống, trong đó Cuba không chỉ là chủ thể thụ hưởng mà còn là trung tâm kết nối các mạng lưới hợp tác.

Tư tưởng chủ nghĩa quốc tế vô sản

Fidel Castro kế thừa tư tưởng của C.Mác và V.I.Lênin, cho rằng cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản mang tính quốc tế và không bị giới hạn bởi biên giới quốc gia. Theo ông, bất kỳ thắng lợi nào của cách mạng ở một quốc gia cũng là thắng lợi chung của các dân tộc bị áp bức, và nhiệm vụ của những người cách mạng là phải hỗ trợ lẫn nhau. Đối với phong trào cách mạng thế giới, Cuba từng hỗ trợ cách mạng từ Nicaragua đến Angola, hỗ trợ Tổng thống Chile - Salvador Allende và Giám mục Grenada - Maurice, ủng hộ đấu tranh vũ trang chống lại những người bảo thủ cứng rắn ở Venezuela, giúp đỡ chính quyền cách mạng ở Mozambique... (Thái Văn Long & Lương Công Lý, 2016).

Sau khi Fidel Castro qua đời năm 2016, bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại của Cuba vẫn được duy trì dưới sự lãnh đạo của thế hệ mới. Hiến pháp Cuba năm 2019 đã thể chế hóa nhiều nguyên tắc đối ngoại mang tính nhân văn mà ông đề xướng, từ cam kết chống phân

biệt chủng tộc, bảo vệ quyền con người cho đến việc ủng hộ hợp tác và đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa cũng như các quốc gia tôn trọng chủ quyền của Cuba. Tư tưởng Fidel Castro vì vậy được thể chế hóa vào Hiến pháp và pháp luật, trở thành kim chỉ nam lâu dài cho chính sách quốc gia. Mặc dù phải đối mặt với những biến động quốc tế, các chính sách thù địch mới từ Mỹ và khủng hoảng kinh tế, Cuba vẫn kiên trì duy trì các giá trị nhân văn cốt lõi trong định hướng chính sách đối ngoại quốc gia. Tinh thần của Fidel Castro - vì người nghèo, vì công lý, đoàn kết bạn bè - tiếp tục được thể hiện qua hoạt động của các bác sĩ Cuba ở nước ngoài, lập trường của Cuba tại Liên hợp quốc trong việc ủng hộ hòa bình, và trong các hoạt động ngoại giao văn hóa mà Cuba đang thúc đẩy. Đó chính là sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của Fidel Castro, vừa thích ứng với những thách thức của thời đại mới, vừa giữ vững bản chất nhân văn vốn có.

3. “Ma trận văn hóa” trong chính sách ngoại giao của Cuba và việc truyền đạt giá trị nhân văn ra thế giới

“Ma trận văn hóa” - Nền tảng và công cụ cho chính sách đối ngoại của Cuba

Học giả Cuba Aixa Cristina Kindelán Larrea - cố vấn tại Viện Quan hệ quốc tế cao cấp Raúl Roa Garcia, Havana - đã đưa ra khái niệm “*matriz cultural*” (ma trận văn hóa). “Ma trận văn hóa” được hiểu là những nền tảng văn hóa cốt lõi hình thành nên bản sắc dân tộc Cuba, bao gồm lịch sử đấu tranh cách mạng, các giá trị truyền thống và thành tựu văn hóa - nghệ thuật. Những “ma trận văn hóa” này được Cuba vận dụng một cách có hệ thống trong hoạt động đối ngoại nhằm kết nối trái tim và khối óc của nhân dân thế giới, qua đó chia sẻ những thông điệp nhân văn của mình (Kindelán Larrea, 2025, 173).

Trong giai đoạn hiện nay, ngoại giao văn hóa đã nổi lên như một kênh quan trọng để Cuba truyền tải những giá trị nhân văn của mình tới cộng đồng quốc tế. Văn hóa đóng vai trò kép: *Một mặt*, đó là cội nguồn tạo nên sức mạnh mềm

của Cuba. Mặc dù còn đối mặt với nhiều khó khăn kinh tế, Cuba vẫn kiên định duy trì các chính sách y tế, giáo dục miễn phí từ năm 1959 đến nay. *Mặt khác*, văn hóa là phương tiện truyền thông hữu hiệu nhất để bạn bè quốc tế hiểu đúng về Cuba. Chính vì vậy, Cuba đặc biệt chú trọng xây dựng các “ma trận văn hóa” như sợi chỉ kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa trong nước và quốc tế. Những ma trận này phản ánh trình độ phát triển văn hóa - xã hội của Cuba, đồng thời cho thấy sự giao thoa giữa các giá trị văn hóa với những yếu tố phức tạp khác trong lịch sử quan hệ quốc tế.

Nghiên cứu của Tiến sĩ Aixa Kindelán Larrea nhấn mạnh rằng, Cuba đã vận dụng văn hóa và các giá trị cốt lõi của mình như những mô hình, công cụ và nhân tố quan trọng trong thiết kế chiến lược chính sách đối ngoại. Trong đó, Cuba đặc biệt chú trọng sự gắn kết giữa văn hóa, ngoại giao và các “ma trận văn hóa” như những cơ chế có thể nâng cao sự hiện diện và hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế, giúp tăng cường sự gắn gũi giữa các dân tộc, cũng như củng cố các cơ hội hợp tác, hội nhập trong bối cảnh thế giới đầy rẫy khủng hoảng và bất ổn (Kindelán Larrea, 2025, 178). Cuba coi ngoại giao văn hóa không chỉ để quảng bá đơn thuần, mà thực sự là một kênh xây dựng hòa bình và tình hữu nghị, từ đó thúc đẩy những mục tiêu nhân văn lớn hơn như giảm xung đột, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Những đại sứ văn hóa phi truyền thống và sứ mệnh truyền tải bản sắc nhân văn trong chính sách đối ngoại của Cuba

Trên thực tế, ngoại giao văn hóa của Cuba đã trở thành “một cách làm” độc đáo được thế giới công nhận. Cuba gửi ra nước ngoài không chỉ các nhà ngoại giao chính trị, mà còn cả “đại sứ văn hóa”. Đó có thể là đoàn nghệ thuật, đội bóng chày, đoàn bác sĩ, giáo viên, hoặc thậm chí là các chương trình truyền hình, phim ảnh về Cuba. Những “đại sứ phi truyền thống” này mang theo thông điệp về một Cuba giàu lòng nhân ái, yêu chuộng hòa bình và kiên cường vượt khó. Mặc

dù bị Mỹ bao vây, cấm vận, các nhà khoa học và bác sĩ Cuba vẫn duy trì hợp tác với nhiều nước; các đoàn nghệ thuật Cuba vẫn tiếp tục đi lưu diễn quốc tế, xây dựng hình ảnh tích cực cho đất nước. Các bác sĩ Cuba luôn có mặt kịp thời tại những khu vực xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Chẳng hạn, trong thảm họa nổ nhà máy điện hạt nhân Chernobyl, các bác sĩ Cuba không chỉ tham gia hỗ trợ kịp thời mà còn duy trì việc chữa bệnh miễn phí cho các nạn nhân trong nhiều năm. Tính đến năm 2010, ước tính có gần 23.000 trẻ em Ukraine đã được chữa trị và chăm sóc tại Trung tâm Tarara của Cuba (VietnamPlus, 2010).

Sau năm 1990, Cuba tiếp tục đóng vai trò là “cuồng quốc y tế” trên trường quốc tế. Đây là sự nối tiếp trực tiếp triết lý nhân văn của Fidel Castro về việc giúp đỡ con người ở bất cứ nơi nào cần hỗ trợ. Trong thập niên 1990-2000, hàng vạn bác sĩ Cuba đã được gửi đến Mỹ Latinh và châu Phi trong các chương trình hợp tác Nam - Nam, tiêu biểu là Chương trình “Ánh sáng thần kỳ” (Operación Milagro) ra đời năm 2004, phẫu thuật mắt miễn phí cho người nghèo ở khu vực châu Mỹ. Năm 2014, bệnh Ebola bùng phát dữ dội ở khu vực Tây Phi với tỷ lệ tử vong lên đến 90%, các bác sĩ Cuba cũng có mặt ở tuyến đầu chiến đấu chống lại dịch bệnh. Trong đại dịch Covid-19, Cuba cũng cử các đoàn bác sĩ tới nhiều quốc gia, trong đó có Italia - một trong những tâm dịch lớn của châu Âu thời điểm đầu năm 2020. Bên cạnh đó, Cuba còn triển khai lực lượng y tế hỗ trợ nhân đạo sau các thiên tai: Năm 2023, Cuba cử 32 y, bác sĩ tới Thổ Nhĩ Kỳ để hỗ trợ các nạn nhân của trận động đất kinh hoàng tại đây và Syria (Mai Phương, 2023). Giá trị nhân văn luôn được lồng ghép khéo léo trong mọi hoạt động ngoại giao văn hóa của Cuba. Khi một bác sĩ Cuba chữa bệnh tại các quốc gia khác, họ không chỉ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà còn lan tỏa giá trị nhân đạo, tình đoàn kết của Cuba tới nhân loại tiến bộ. Vì những đóng góp này, Cuba đã nhiều lần được các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc và Tổ chức Y tế thế giới vinh danh vì những nỗ lực phi thường

trong việc giúp đỡ nhân loại.

Không chỉ trong lĩnh vực y tế, giáo dục cũng trở thành một kênh quan trọng giúp Cuba lan tỏa những giá trị ngoại giao nhân văn. Ngay từ khi cách mạng thành công, Fidel Castro đã đặc biệt coi trọng giáo dục. Lĩnh vực này được coi là di sản vĩ đại của ông tại Cuba, thể hiện ở việc ưu tiên phát triển hệ thống giáo dục miễn phí và phổ cập, giúp Cuba đạt tỷ lệ biết chữ cao kỷ lục và hình thành một hệ thống giáo dục được đánh giá hiệu quả trên thế giới. Đáng trân trọng hơn, Cuba còn giúp nhiều quốc gia khác xóa nạn mù chữ. Năm 2006, cùng với hơn 15 nước, Cuba được UNESCO trao tặng giải thưởng “King Sejong” về phương pháp học chữ sáng tạo để thúc đẩy tiềm năng của cá nhân và xã hội. Mặc dù một số nước khác cũng nhận được giải thưởng này nhưng chỉ riêng Cuba được trao vì đã hỗ trợ các nước khác (Nguyễn Tập, 2016). Thông qua các hoạt động hợp tác nhân đạo trong lĩnh vực y tế và giáo dục, Cuba đã tiếp cận người dân các nước ở cấp độ văn hóa - xã hội, hai lĩnh vực dễ tạo sự đồng cảm nhân văn nhất. Chính cách tiếp cận mềm dẻo này giúp Cuba vượt qua nhiều rào cản chính trị trong quan hệ đối ngoại, đồng thời góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế đạo đức của Cuba trên trường quốc tế - một quốc gia nhỏ bé nhưng luôn sẵn sàng chia sẻ nguồn lực của mình vì lợi ích chung.

Như vậy, vai trò của “ma trận văn hóa” trong việc truyền đạt bản sắc nhân văn của Cuba ra thế giới là không thể tách rời. Các “ma trận văn hóa” đã trở thành nền tảng và công cụ cho chính sách đối ngoại và đặc biệt là ngoại giao văn hóa của Cuba. Cuba sử dụng chính bản sắc văn hóa của mình - những giá trị tinh túy kết tinh từ con người và lịch sử dân tộc - để làm “cầu nối” trong quan hệ với các nước khác. Nhờ đó, các giá trị nhân văn cốt lõi như tinh thần quật cường chống bất công, lòng nhân ái trong lĩnh vực y tế và giáo dục, cũng như tinh thần lạc quan yêu đời được “quốc tế hóa” một cách mềm mại, tự nhiên. Đây chính là sức mạnh mềm độc đáo của Cuba, được xây dựng qua nhiều thập kỷ, và tiếp tục được kế thừa, phát huy,

giúp Cuba vượt qua các rào cản chính trị để kết nối con người với con người, qua đó làm cho bạn bè năm châu thấu hiểu và trân trọng Cuba.

4. Bản sắc nhân văn trong ngoại giao: Sự gặp gỡ giữa hai dân tộc kiên cường - Việt Nam và Cuba

Mối quan hệ hữu nghị thủy chung Việt Nam - Cuba

Trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại, hiếm có mối quan hệ song phương nào mang chiều sâu tình cảm, sự thủy chung và nền tảng giá trị nhân văn như mối quan hệ giữa Việt Nam và Cuba. Hai dân tộc ở hai nửa bán cầu khác nhau, với những đặc thù văn hóa, ngôn ngữ và lịch sử riêng biệt, nhưng lại chia sẻ một bản sắc đối ngoại gần gũi - đó là tinh thần nhân văn, độc lập, chủ quyền và đoàn kết quốc tế. Sự gặp gỡ này không chỉ là kết quả của sự tương đồng về hoàn cảnh lịch sử, khi cả hai cùng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội mà còn phản ánh một chiều sâu văn hóa và triết lý ngoại giao của hai quốc gia - coi trọng giá trị con người, phẩm giá dân tộc và nghĩa vụ quốc tế.

Mối nhân duyên giữa Việt Nam và Cuba bắt đầu một cách rất đặc biệt khi hai từ “Việt Nam” lần đầu tiên xuất hiện ở Cuba trong bài viết *Một cuộc dạo chơi trên đất nước của những người An Nam* của người anh hùng dân tộc Cuba José Martí, đăng trên số đầu tiên của tạp chí Tuổi vàng dành cho thiếu nhi Cuba, ấn bản tháng 7/1889 (Ruvislei Gonzalez Saez, 2023, 7). Đây có thể được xem là lần đầu tiên hình ảnh Việt Nam được giới thiệu tới công chúng Cuba, mở ra tiền đề cho một mối quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc - mối quan hệ đã gắn bó bền chặt qua nhiều thế hệ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách của lịch sử.

Ngày 2/12/1960, Việt Nam và Cuba chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra trang sử mới cho tình hữu nghị, đoàn kết, thủy chung, gắn bó giữa hai dân tộc, vừa là đồng chí vừa là anh em. Trong thập niên 1970, thời kỳ gian khổ nhất của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam, mặc dù còn nhiều khó khăn, song Đảng,

Nhà nước và nhân dân Cuba vẫn luôn đồng hành và dành cho Việt Nam sự ủng hộ to lớn cả về vật chất và tinh thần. Một dấu ấn đặc biệt là chuyến thăm của Chủ tịch Fidel Castro tới vùng đất vừa giải phóng thuộc tỉnh Quảng Trị, nơi ông đã phát cao lá cờ chiến thắng của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại cao điểm 241. Fidel Castro trở thành vị nguyên thủ nước ngoài duy nhất vượt qua vĩ tuyến 17 để thăm vùng giải phóng khi cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của quân và dân miền Nam vẫn đang diễn ra vô cùng ác liệt. Sự kiện này là minh chứng sống động cho tinh thần yêu chuộng hòa bình, cho tình đoàn kết, gắn bó giữa hai dân tộc. Câu nói nổi tiếng của Fidel Castro: “Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình” (Ruvislei Gonzalez Saez, 2023, 26) đã trở thành biểu tượng bất hủ của tình hữu nghị Việt Nam - Cuba, được nhiều thế hệ người Việt Nam ghi nhớ. Sau năm 1975, mặc dù còn nhiều khó khăn, Cuba vẫn tích cực hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc tái thiết đất nước, dành cho Việt Nam tất cả những gì có thể. Tình đoàn kết này không chỉ là biểu tượng của tình hữu nghị quốc tế, mà còn là minh chứng cho mối quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc, luôn gắn bó, sẻ chia trong mọi hoàn cảnh.

Đáp lại tình cảm to lớn của nhân dân Cuba, trong “thời kỳ đặc biệt trong hòa bình” (Cuba rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội sau sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu) và giai đoạn Cuba tiến hành cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam đã chân thành chia sẻ kinh nghiệm đổi mới; cung cấp gạo để góp phần giúp Cuba ổn định tình hình; đồng thời triển khai nhiều dự án hỗ trợ phát triển sản xuất lương thực và thủy sản tại chỗ... Năm 2025, Việt Nam khởi công xây dựng nhà máy điện mặt trời tại Cuba - chiến lược lâu dài giúp nước bạn ổn định an ninh năng lượng, cùng năm này Việt Nam đã trao tặng số tiền ủng hộ hơn 656,7 tỷ đồng, cao gấp 10 lần so với mục tiêu ban đầu phát động nhân kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (Ngọc Ánh,

2025). Trước cuộc khủng hoảng toàn diện ở Cuba đầu năm 2026, Việt Nam không chỉ viện trợ lương thực mà còn từng bước giúp nước bạn tự chủ lương thực (TTXVN, 2026). Trên các diễn đàn quốc tế, Việt Nam luôn thể hiện sự ủng hộ dành cho Cuba, lên tiếng phản đối lệnh bao vây, cấm vận đối với quốc gia này. Tình hữu nghị Việt Nam và Cuba không ngừng được củng cố, trở thành mẫu mực của tình cảm thủy chung, trong sáng. Đây là tài sản vô giá mà hai Đảng và nhân dân hai nước luôn trân trọng, giữ gìn và không ngừng bồi đắp.

Sự gặp gỡ bản sắc nhân văn trong đối ngoại của hai dân tộc

Bản sắc nhân văn trong đối ngoại của Cuba và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng, đều xuất phát từ triết lý giải phóng con người khỏi áp bức, và từ tinh thần “yêu nước gắn liền với yêu nhân loại”. José Martí từng nói: “Patria es humanidad” (Tổ quốc là nhân loại), còn Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh, 2011, 130). Cả hai tư tưởng đều coi chủ quyền dân tộc là thiêng liêng, nhưng không thể tách rời khỏi trách nhiệm đối với nhân loại. Vì vậy, cả Cuba và Việt Nam đều xây dựng chính sách đối ngoại không chỉ nhằm bảo vệ lợi ích dân tộc mà còn hướng đến công bằng toàn cầu, ủng hộ các nước bị áp bức, phản đối chủ nghĩa bá quyền, và tích cực tham gia vào các cơ chế và tổ chức đa phương như G77, Phong trào Không liên kết, Liên hợp quốc.

Trong thế kỷ XXI, cả hai quốc gia tiếp tục duy trì bản sắc nhân văn này qua các hình thức ngoại giao văn hóa, ngoại giao y tế, ngoại giao nghị viện, trong đó con người vẫn được đặt ở vị trí trung tâm. Cuba cử hàng nghìn bác sĩ tới nhiều quốc gia đang phát triển, trong khi Việt Nam hỗ trợ lương thực, thiết bị y tế và học bổng cho nhiều nước ở châu Phi và Mỹ Latinh. Chính sách đối ngoại của hai nước cho thấy một mô hình đặc biệt: “Ngoại giao nhân văn từ phương Nam” - nơi các quốc gia tuy không giàu về vật chất nhưng giàu tình người và các giá trị nhân văn.

Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến sự phân cực, xung đột địa chính trị và sự gia tăng của chủ nghĩa vị kỷ quốc gia, bản sắc nhân văn trong đối ngoại của Việt Nam và Cuba càng trở nên nổi bật và có ý nghĩa định hướng. Đây là một bản sắc được hình thành không phải từ “quyền lực cứng” mà từ “quyền lực nhân văn”, được vun đắp bằng ký ức lịch sử, bằng những hy sinh và sự thủy chung giữa hai dân tộc. Ngày nay, mối quan hệ Việt Nam - Cuba không chỉ là biểu tượng của tình đoàn kết cách mạng, mà đang tiếp tục được phát triển thông qua ngoại giao văn hóa, giao lưu nghị viện, hợp tác giáo dục, trao đổi học thuật và hợp tác y tế. Những biểu hiện này chính là sự cụ thể hóa của “bản sắc nhân văn được thể chế hóa” - một định hướng mà cả Cuba (thể hiện trong Hiến pháp năm 2019) và Việt Nam (thể hiện qua Chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện đến năm 2030) cùng theo đuổi. Trong thế giới ngày càng bị chi phối bởi những thỏa thuận lợi ích ngắn hạn và các biến số chiến lược, tình cảm mà nhân dân Việt Nam và Cuba dành cho nhau là minh chứng rằng: Khi nền ngoại giao được kết tinh từ bản sắc nhân văn, thì mối quan hệ ấy sẽ có sức sống lâu bền vượt thời gian.

Tóm lại, có thể khẳng định rằng, bản sắc nhân văn chính là sức mạnh mềm quan trọng giúp Cuba vượt qua thách thức trong 66 năm qua, giữ vững độc lập, chủ quyền, xây dựng nên hình ảnh một quốc gia nhỏ bé nhưng kiên cường góp vào việc xây dựng một trật tự quốc tế công bằng hơn. Nhờ sức mạnh mềm này, Cuba vẫn nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Hiện nay, Cuba đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng đa chiều, trong đó nổi bật là thiếu hụt năng lượng. Tình hình trở nên đặc biệt nghiêm trọng sau sự kiện Mỹ tấn công Venezuela và bắt giữ Tổng thống Nicolás Maduro hồi đầu năm 2026, cắt đứt nguồn cung năng lượng từ Venezuela. Tình trạng này dẫn đến khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng ở Cuba, mất điện kéo dài làm tê liệt mọi hoạt động. Trước khó khăn chồng chất ấy, Cuba

không cô độc, một số quốc gia đã lập tức hỗ trợ Cuba theo các phương thức khác nhau: Giữa tháng 3/2026, Nga viện trợ hơn 700.000 thùng dầu thô cho Cuba; Brasil, Mexico cũng gửi dầu và triển khai viện trợ nhân đạo quy mô lớn với hàng chục nghìn tấn lương thực, thực phẩm và thuốc men (Khánh Quỳnh, 2026). Mặt khác, Mexico cũng tích cực tham gia thúc đẩy đối thoại giữa Cuba và Mỹ, thể hiện vai trò trung gian ngoại giao mềm (VietnamPlus, 2026). Ở thời điểm hiện tại, Cuba đang rất khó

khăn, quan hệ Cuba - Mỹ vẫn căng thẳng, song hai bên đã bắt đầu các cuộc trao đổi và đàm phán nhất định, do vậy không phải là trạng thái bế tắc tuyệt đối, mà là một quá trình vận động phức tạp, trong đó đối đầu và hợp tác cùng tồn tại. Chính sự đan xen này mở ra khả năng (dù còn hạn chế) cho một tiến trình điều chỉnh quan hệ trong tương lai. Tin tưởng rằng, Cuba với chính sách đối ngoại nhân văn và bản lĩnh kiên cường sẽ sớm vượt qua khó khăn của hiện tại ■

¹ Thuật ngữ này do nhà xã hội học Alfred Sauvy đưa ra sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, dùng để chỉ những quốc gia không thuộc khối tư bản chủ nghĩa hay khối xã hội chủ nghĩa. Theo thời gian, “Thế giới thứ ba” trở thành khái niệm vừa mang tính địa lý vừa mang tính chính trị, đại diện cho các dân tộc bị áp bức, có chung lịch sử đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc và bất bình đẳng toàn cầu. Các quốc gia thuộc “Thế giới thứ ba” rất đa dạng về lịch sử, văn hóa, kinh tế, nhưng có điểm chung là từng bị thống trị và bóc lột. Trong giai đoạn 1960-1990, tinh thần đoàn kết giữa các quốc gia này được thể hiện qua nhiều phong trào như: Phong trào Không liên kết, Nhóm G77 và Trung Quốc, Liên minh Bolivar vì châu Mỹ (ALBA).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benítez Pimentel, V.L. & Echevarría Aldama, I.M. (2025), *El pensamiento filosófico-político de Fidel Castro Ruz acerca del Tercer Mundo: Breves apuntes conceptuales*, Política Internacional, 7(4), <https://doi.org/10.5281/zenodo.17305839>
2. Castro, F. (2016), *Luchar por la paz es el deber más sagrado de todos los seres humanos*, <https://www.gramma.cu/reflexiones-fidel/2016-02-15/luchar-por-la-paz-es-el-deber-mas-sagrado-de-todos-los-seres-humanos-15-02-2016-00-02-52>
3. Fomet-Betancourt, R. (2020), *La idea de nación en José Martí*, <https://books.openedition.org/puf/r/17897?lang=en#anchor-fulltext>
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Khánh Quỳnh (2026), *Nga chuyển hơn 700.000 thùng dầu, Brazil viện trợ nhân đạo cho Cuba*, <https://tuoitre.vn/nga-chuyen-hon-700-000-thung-dau-brazil-vien-tro-nhan-dao-cho-cuba-20260319134157684.htm>
6. Kindelán Larrea, A.C. (2025), *Las matrices culturales cubanas: un modo de hacer la Diplomacia Cultural*, Revista Política Internacional, VII (4), <https://doi.org/10.5281/zenodo.17305872>
7. Mai Phương (2023), *Động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, Syria: Cuba cử lực lượng y tế tới hỗ trợ các nạn nhân*, <https://baotintuc.vn/the-gioi/dong-dat-tai-tho-nhi-ky-syria-cuba-cu-luc-luong-y-te-toi-ho-tro-cac-nan-nhan-20230212093602684.htm>
8. Ngọc Ánh (2025), *Khởi công dự án nhà máy điện mặt trời Việt Nam tặng Cuba*, <https://vnexpress.net/khoi-cong-du-an-nha-may-dien-mat-troi-viet-nam-tang-cuba-4989765.html>
9. Nguyễn Tập (2016), *Sống ở Cuba: Tiếng lành đồn xa*, <https://thanhmien.vn/song-o-cuba-tieng-lanh-don-xa-185617942.htm>
10. Phạm Ngọc Anh (2015), *Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh - bản chất và những đặc trưng tổng quát*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/tu-tuong-nhan-van-ho-chi-minh-ban-chat-va-nhung-dac-trung-tong-quat-2532>
11. Phạm Thái Việt & Lý Thị Hải Yến (2012), *Ngoại giao văn hóa - Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
12. Ruvislei Gonzalez Saez (2023), *Cuba - Việt Nam: Hai dân tộc một lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. TTXVN (2023), *Sống mãi lý tưởng người Cộng sản Fidel Castro*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/song-mai-ly-tuong-nguoi-cong-san-fidel-castro-752975>

14. TTXVN (2026), *Việt Nam chuyển 250 tấn gạo, hỗ trợ Cuba đảm bảo an ninh lương thực*, <https://tuoitre.vn/viet-nam-chuyen-250-tan-gao-ho-tro-cuba-dam-bao-an-ninh-luong-thuc-20260214131547464.htm>
15. Thái Văn Long & Lương Công Lý (2016), *Fidel Castro - Lãnh tụ vĩ đại của Cuba, Chiến sỹ công sản xuất sắc, Người bạn lớn, thân thiết của Việt Nam*, <https://lyluanchinhtri.vn/fidel-castro-lanh-tu-vi-dai-cua-cuba-chien-sy-cong-san-xuat-sac-nguoi-ban-lon-than-thiet-cua-viet-nam-2032.html>
16. Ủy ban quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
17. VietnamPlus (2010), *Cuba duy trì chữa bệnh cho nạn nhân Chernobyl*, <https://www.vietnamplus.vn/cuba-duy-tri-chua-benh-cho-nan-nhan-chernobyl-post41052.vnp>
18. VietnamPlus (2026), *Mexico tiếp tục viện trợ nhân đạo cho Cuba, thúc đẩy đối thoại với Mỹ*, <https://www.vietnamplus.vn/mexico-tiep-tuc-vien-tro-nhan-dao-cho-cuba-thuc-day-doi-thoai-voi-my-post1100657.vnp>
19. Việt Hùng & Ngọc Duy (2026), *Đội tàu hữu nghị “Châu Mỹ của chúng ta” cập cảng Cuba*, <https://www.vietnamplus.vn/doi-tau-huu-nghi-chau-my-cua-chung-ta-cap-cang-cuba-post1100823.vnp>



GIỚI THIỆU SÁCH

GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG HOÀN THIỆN MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM

TÁC GIẢ: TS BÙI TRƯỜNG GIANG (Chủ biên)

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2025

Số trang: 464

Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là thành tựu nhận thức lý luận quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là kết quả đúc kết từ thực tiễn sinh động, thể hiện nguyện vọng và ý chí của cả dân tộc. Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được xây dựng trên ba trụ cột: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Cuốn sách *Giải quyết mối quan hệ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam* sẽ cung cấp cho bạn đọc những luận giải sâu sắc về các vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa ba trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Sách gồm 3 chương: *Chương 1* phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa ba trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. *Chương 2* phân tích thực trạng, chỉ ra những kết quả giải quyết, những hạn chế, bất cập và những vấn đề đặt ra trong giải quyết mối quan hệ đó. *Chương 3* đề xuất quan điểm và những giải pháp chủ yếu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm giải quyết hiệu quả mối quan hệ này trong hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam ■

HUYỀN TRANG giới thiệu